TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 6 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Tuyết Mai
Ông Nguyễn Trường Hận

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Văn V - sinh năm 1980 (xin vắng mặt)
Trú tại: ấp Hố G, xã Tam G, huyện N, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Kim C - sinh năm 1981 (xin vắng mặt)
Thường trú: khóm 6, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau
Chỗ ở: ấp Kinh Hòn B, xã Khánh B, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06-4-2018, nguyên đơn anh Lê Văn V trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2003, anh V và chị Nguyễn Thị Kim C tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi. Hai người đã ly thân hơn 01 năm nay. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể đoàn tụ nên anh V yêu cầu ly hôn với chị C.

Về nuôi con chung: Anh V và chị C có 02 người con chung tên Lê Ngọc C – sinh ngày 04-01-2004 và Lê Ngọc T – sinh ngày 22-8-2011. Khi ly hôn, anh V tự thỏa thuận với chị C, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản và nợ chung: Anh V xác định không có.

Tại biên bản ghi ý kiến của người tham gia tố tụng ngày 20-4-2018, bị đơn chị Nguyễn Thị Kim C trình bày:

Về hôn nhân: Do anh Lê Văn V cương quyết ly hôn nên chị C đồng ý ly hôn với anh V.

Về nuôi con chung: Chị C và anh V tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản và nợ chung: Không có.

Anh V và chị C yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Lê Văn V và chị Nguyễn Thị Kim C có đơn yêu cầu Tòa án xét xử ắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh chị.

[2] *Về hôn nhân*: Năm 2003, anh Lê Văn V và chị Nguyễn Thị Kim C tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình quy định *"Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý"*. Vậy, hôn nhân giữa anh V và chị C đã vi phạm về mặt hình thức.

Mặt khác, anh V trình bày: Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẩn, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi. Hai người đã ly thân hơn 01 năm nay mà không có liên hệ hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đối với chị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị C vẫn vắng mặt. Xét mục đích hôn nhân giữa anh V và chị C không đạt được và không có giá trị pháp lý nên không được pháp luật công nhận anh chị là vợ chồng.

[3] *Về nuôi con chung:* Anh V và chị C có 02 người con chung tên Lê Ngọc C – sinh ngày 04-01-2004 và Lê Ngọc T – sinh ngày 22-8-2011. Khi ly hôn, anh V tự thỏa thuận với chị C, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về chia tài sản và nợ chung*: Anh V xác định không có.

[5] *Về án phí*: Anh V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lê Văn V và Nguyễn Thị Kim Cương.

2. Về nuôi con chung: Anh V và chị C có 02 người con chung tên Lê Ngọc C – sinh ngày 04-01-2004 và Lê Ngọc T – sinh ngày 22-8-2011. Khi ly hôn, anh V tự thỏa thuận với chị C, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Anh V xác định không có.

4. Về án phí: Anh V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 12-4-2018, anh V đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008043 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Hoàng Đắc